

NGHIÊN CỨU BIỆN PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỐ VẤN HỌC TẬP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

ThS. Lê Hoàng Dũng

Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Tóm tắt: Bằng những phương pháp nghiên cứu thường quy, trên cơ sở nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng vai trò cố vấn học tập trong vấn đề tư vấn, quản lý sinh viên trong giai đoạn đào tạo theo hệ thống tín chỉ của trường Đại học TDTT Đà Nẵng. Từ đó rút ra được những vấn đề còn tồn tại trong công tác cố vấn học tập của Nhà trường.

Từ khóa: *Thực trạng, Cố vấn học tập, Sinh viên, Thể dục thể thao.*

Abstract: By conventional research methods, on the basis of theoretical research and assessment of the current status of the role of academic advisors in advising and managing students during the training period according to the credit system. of Danang University of Sports and Sports. From there, the remaining problems in the academic advising work of the University can be drawn.

Keywords: *Situation, academic advisor, student, sport.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học thể dục thể thao (ĐH TDTT) Đà Nẵng là trường đầu ngành trong khối các Trường ĐH TDTT ở miền Trung, Tây Nguyên và cả nước. Trong thời gian qua nhà trường đã bước vào đào tạo theo tín chỉ, vì hoạt động của cố vấn học tập (CVHT) còn mới nên hoạt động còn thiếu tính đồng bộ, chưa đạt được yêu cầu mong muốn, như chưa tổ chức thường xuyên sinh hoạt định kỳ đối với các lớp sinh viên (SV), việc sinh hoạt định kỳ chưa có nội dung phong phú, các tiếp xúc tư vấn nhiều khi mang tính tự phát trực tiếp hoặc qua trao đổi qua điện thoại nên hiệu quả chưa cao. Đặc biệt nhà trường có những đặc thù riêng về SV đang là VĐV tập trung ở các cấp đội tuyển và địa phương khác nhau, nên việc quản lý SV có những khó khăn nhất định. Xuất phát từ thực tế nêu trên và để góp phần vào mục tiêu nâng cao

chất lượng đào tạo nhà trường, chúng tôi lựa chọn đề tài: “*Nghiên cứu biện pháp nâng cao vai trò Cố vấn học tập tại trường ĐH TDTT Đà Nẵng*”.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp thực nghiệm sự phạm; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng vai trò của CVHT về công tác quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên

Để làm rõ nhận thức tầm quan trọng của vai trò CVHT trong việc nâng cao kết quả học tập và rèn luyện cho SV, đề tài tiến hành phỏng vấn 50 cán bộ giảng viên và 200 SV nhà trường kết quả được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Nhận thức của GV và SV về vai trò của CVHT trong việc nâng cao kết quả học tập và rèn luyện cho SV (n = 250)

Số lượng SV, GV Mức độ quan trọng	Sinh viên		Giảng viên	
	(n=200)	Tỷ lệ %	(n= 50)	Tỷ lệ %
Rất quan trọng	89	44.5	20	40
Quan trọng	100	50	26	52
Không quan trọng	11	5.5	4	8
Tổng	200	100	50	100

Như vậy, từ kết quả điều tra cho thấy, SV và GV đều khẳng định, CVHT có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao kết quả học tập cho SV.

Năm học 2021-2022, việc đánh giá kết quả học tập, điểm rèn luyện được thực hiện công khai, đúng quy định. Công tác tổ chức học kỳ phụ nhận được phản hồi tích cực từ sinh viên.

Bảng 2. Kết quả học tập các khóa ĐH13, ĐH14, ĐH 15 trường ĐH TDTT Đà Nẵng năm học 2021-2022 (Nguồn: Phòng Đào tạo)

TT	Xếp loại	Số lượng (SV)	Tỷ lệ (%)
1	Xuất sắc	17	3.1
2	Giỏi	67	24.6
3	Khá	220	48.5
4	Trung bình	103	22.44
5	Yếu	51	11.11
Tổng cộng:		459	100

Bảng 3. Kết quả ĐRL năm học 2021-2022 Trường ĐH TDTT Đà Nẵng
(Nguồn: Phòng CT HS-SV)

Năm học 2021-2022	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB Khá		T. Bình		Yếu		Kém	
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
HK I (n=716)	32	4.4	140	19.7	500	69.8	39	5.4	1	0.1	0	0	4	0.6
HK II (n=693)	42	6.1	122	17.60	339	48.91	130	18.76	54	7.79	0	0	6	0.86

Qua bảng 2 và 3 cho thấy kết quả học tập và rèn luyện của SV toàn trường năm học 2021-2022 còn có tỷ lệ lớn SV xếp loại học tập và rèn luyện loại Trung bình, Yếu và Kém, điều đó chỉ ra rằng có một phần trách nhiệm thuộc về đội ngũ CVHT chưa phát huy hết vai trò của mình trong việc tư vấn, giúp đỡ SV trong học tập và rèn luyện.

2. Lựa chọn và đánh giá hiệu quả các biện pháp nâng cao hiệu quả vai trò CVHT tại trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Đề tài đã tiến hành phân tích tài liệu và tham khảo ý kiến từ các nhà Quản lý, các CVHT có kinh nghiệm, thành tích trong và ngoài trường để đưa ra 9 biện pháp nhằm nâng cao vai trò của CVHT tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn lựa chọn biện pháp nâng cao vai trò của CVHT tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng (n = 50)

TT	Nội dung biện pháp	Kết quả lựa chọn			
		Đồng ý		Không đồng ý	
		n	%	n	%
1	Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của vai trò CVHT trong nhà trường.	47	94	3	6
2	Bồi dưỡng trình độ chính trị, lập trường quan điểm, tư cách đạo đức của người CVHT.	50	100	0	0
3	Bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CVHT.	50	100	0	0
4	Phân công, bố trí đội ngũ CVHT phù hợp với năng lực và sở trường của mỗi cá nhân CVHT.	45	90	5	10
5	Công tác quy hoạch, tạo nguồn và tuyển chọn đội ngũ CVHT.	41	82	9	18
6	Quản lý việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác của đội ngũ CVHT.	43	86	7	14
7	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch của đội ngũ CVHT.	45	90	5	10
8	Biện pháp xây dựng công cụ hỗ trợ cho CVHT	46	92	4	8
9	Biện pháp phối hợp giữa CVHT với các tổ chức giáo dục trong và ngoài nhà trường.	48	96	2	4

Từ kết quả phỏng vấn ở bảng 4 cho thấy: Tất cả 09 biện pháp mà đề tài lựa chọn đều được các nhà quản lý và giảng viên đồng ý với tỷ lệ cao từ 82% -100% để nâng cao vai trò của CVHT tại trường đại học TDTT Đà Nẵng.

Để đánh giá các hiệu quả các biện pháp đã lựa chọn, đề tài tiến hành kiểm tra trong thời gian 4 tháng tương ứng với học kỳ 1 năm học 2022-2023.

Và sau khi áp dụng 9 biện pháp này trong thực tiễn, đội ngũ CVHT đã có những việc làm cụ thể trong công tác tư vấn, giúp đỡ sinh viên trong việc học tập, rèn luyện, phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình và bước đầu đã mang lại hiệu quả ở các nội dung như: Kết quả học tập và Điểm rèn luyện bước đầu được cải thiện.

Bảng 5. Kết quả học tập các khóa ĐH13, ĐH14, ĐH15, ĐH16 HKI năm học 2022-2023
(Nguồn: Phòng Đào tạo)

TT	Xếp loại	Số lượng (SV)	Tỷ lệ (%)
1	Xuất sắc	112	14.6
2	Giỏi	140	18.3
3	Khá	513	67.1
4	Trung bình	0	0
5	Yếu	0	0
Tổng cộng:		765	100

Bảng 6. Kết quả Điểm rèn luyện HKI năm học 2022-2023 (n=765)
(Nguồn: Phòng CT HS-SV)

ĐRL HK I năm học 2022- 2023	XẾP LOẠI													
	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB Khá		T. Bình		Yếu		Kém	
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
	35	4.6	153	20	560	73.2	17	2.2	0	0	0	0	0	0

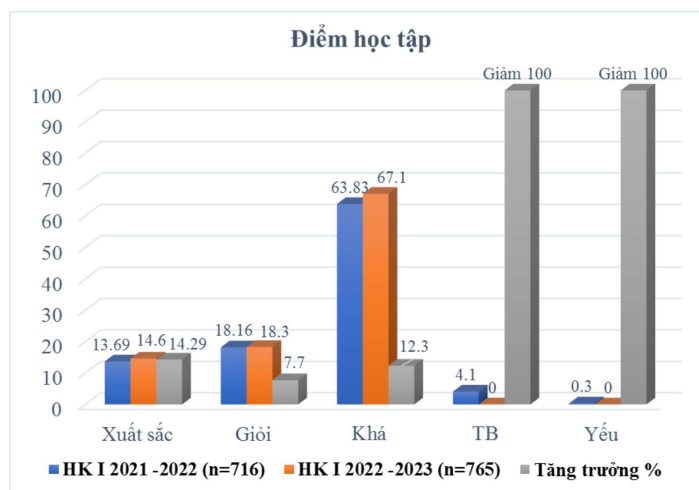
Qua bảng 5 và 6 cho thấy: Điểm học tập và điểm rèn luyện của SV toàn trường đã có sự thay đổi tích cực lên rõ rệt, tỷ lệ SV có điểm HT-RT đạt loại TB, Yếu và Kém đã giảm đáng kể, tỷ lệ SV có học lực và rèn luyện đạt các mức Khá, Giỏi (Tốt) và Suất

xác đã tăng lên.

Để khách quan, đề tài đã lấy điểm học tập và rèn luyện của HKI năm học 2021-2022 so sánh với điểm học tập và rèn luyện HKI năm học 2022-2023 kết quả thể hiện ở các bảng và biểu đồ sau:

Bảng 7. So sánh ĐHT HKI năm học 2021-2022 và HKI năm học 2022-2023

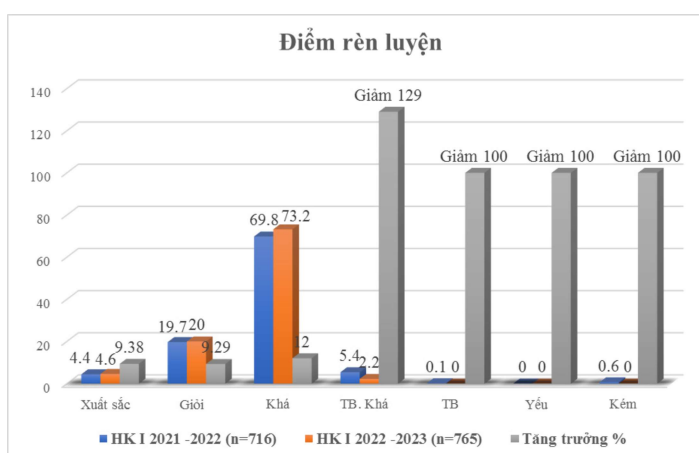
TT	Học kỳ/Năm học	Xếp loại									
		Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1	HK I 2021-2022 (n=716)	98	13.69	130	18.16	457	63.83	29	4.1	2	0.3
2	HK I 2022-2023 (n=765)	112	14.6	140	18.3	513	67.1	0	0	0	0
Tăng trưởng %		14.29		7.7		12.3		Giảm 100%		Giảm 100%	



*Biểu đồ 1. So sánh ĐHT HKI năm học 2021-2022 và HKI năm học 2022-2023
Trường ĐH TDTT Đà Nẵng*

Bảng 8. So sánh ĐRL HKI năm học 2021-2022 và ĐRL HKI năm học 2022-2023

TT	Học kỳ/Năm học	MỨC XẾP LOẠI													
		Xuất sắc		Tốt		Khá		TB Khá		TB		Yếu		Kém	
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1	HK I 2021-2022 (n=716)	32	4.4	140	19.7	500	69.8	39	5.4	1	0.1	0	0	4	0.6
2	HK I 2022-2023 (n=765)	35	4.6	153	20	560	73.2	17	2.2	0	0	0	0	0	0
Tăng trưởng %		9.38		9.29		12		Giảm 129%		Giảm 100%		Giảm 100%		Giảm 100%	



*Biểu đồ 2. So sánh ĐRL HKI năm học 2021-2022 và ĐRL HKI năm học 2022-2023
Trường ĐH TDTT Đà Nẵng*

Từ bảng 7 và 8, biểu đồ 1 và 2 cho thấy kết quả điểm học tập và điểm rèn luyện sau khi áp dụng các biện pháp mà đề tài lựa chọn đã tăng lên rõ rệt: Tỷ lệ sinh viên đạt loại Khá trở lên tăng từ 7.7% đến 14.29%. Tỷ lệ sinh viên bị điểm TB- Yếu giảm từ 100% - 129%. Điều này một lần nữa khẳng định hiệu quả của các biện pháp mà đề tài lựa chọn đã nâng cao vai trò của đội ngũ CVHT Nhà trường, giúp cho việc tư vấn- giúp đỡ sinh viên trong học tập, rèn luyện đạt được hiệu quả cao hơn trước thực nghiệm.

KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu, đề tài kết luận sau: Nhiều CVHT chưa phát huy hết vai trò,

trách nhiệm của mình trong công việc chuyên môn, dẫn đến việc tư vấn, giúp đỡ sinh viên trong học tập và rèn luyện còn nhiều thiếu sót; với 33,55% tỷ lệ SV có điểm học tập từ loại Trung bình trở xuống và 40% số SV có điểm rèn luyện dưới mức Khá.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã được nghiên cứu, đề tài đã lựa chọn được 9 biện pháp và sau khi áp dụng 09 biện pháp vào thực tiễn đã đem lại hiệu quả rõ rệt của việc nâng cao vai trò CVHT Trường ĐH TDTT Đà Nẵng; Thể hiện qua kết quả học tập và rèn luyện đều đạt tốt hơn trước thực nghiệm với tỷ lệ sinh viên đạt loại Khá trở lên tăng từ 7.7% đến 14.29%. Tỷ lệ sinh viên bị điểm TB- Yếu giảm từ 100% đến 129%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2007), *Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*.
- [2]. Võ Thị Ngọc Lan, Hoàng Thị Thu Hiền, Nguyễn Thanh Thủy (2014), *Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cố vấn học tập và rèn luyện của đội ngũ cố vấn học tập ở Trường Đại học Tp. Hồ Chí Minh*. Đề tài cấp trường trọng điểm.
- [3]. Nguyễn Văn Vân (2014), *Báo cáo một số nội dung về công tác cố vấn học tập theo học chế tín chỉ*. www.hcmulaw.edu.vn/.../baocaovecovanhocvaptapvaquy.Download 2.2014
- [4]. Trần Thị Minh Đức, Lê Thị Thanh Thủy (2010), “*Thực trạng hoạt động cố vấn học tập ở các trường đại học*”, *Cố vấn học tập trong các trường Đại học, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội*.
- [5]. Kiều Anh Tuấn (2010), “*Tăng cường năng lực cho cố vấn học tập*”, *Cố vấn học tập trong các trường Đại học, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội*.

Bài nộp ngày 28/02/2023, phản biện ngày 18/5/2023, duyệt đăng ngày 25/5/2023